

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 01-2018
V/v ly hôn giữa chị X và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 31/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/11/2017 về việc: “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị X**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Lâm T**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện K, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - chị Phạm Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Lâm T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện K đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 9 năm 2015. Ngay sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng chị đã không hòa thuận hạnh phúc thường xuyên xảy ra cãi vã do tính tình vợ chồng không hợp nhau và do anh T làm nghề lái xe thường xuyên xa nhà không quan tâm đến vợ con. Chị và anh T chỉ chung sống được khoảng thời gian rất ngắn và sau đó chị bế con về nhà bố mẹ đẻ ở xã V, huyện T để sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân đến nay đã được hai năm, không ai còn quan tâm đến ai

nữa. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Mai Lâm K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2016, hiện con Khôi đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Mai Lâm T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã về địa phương để xác minh và tiến hành lấy lời khai của mẹ anh T là bà Mai Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 12 năm 2017, bà Mai Thị H trình bày: Anh T và chị X tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị X sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình của chị X rất khác người hay kiêu có gây chuyện nên hai vợ chồng sống không hòa thuận. Quá trình chung sống anh T và chị X có một con chung là Mai Lâm K sinh ngày 14 tháng 4 năm 2016 hiện đang do chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đi lái xe thuê không có mặt ở nhà, một tháng anh T chỉ về thăm bà một đến hai lần nhưng chỉ về vào ban đêm rồi sáng lại đi luôn nên không thể lên Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa được. Bà đã giao thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh T, anh T đã nhận và nói là đồng ý ly hôn chị X và đồng ý để con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay con còn quá nhỏ. Nay chị X có đơn xin ly hôn anh T và muốn được trực tiếp nuôi con chung quan điểm của bà là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 13 tháng 12 năm 2017, UBND xã A cung cấp như sau:

Anh Mai Lâm T và chị Phạm Thị X tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 9 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ở nhà anh T một thời gian ngắn thì cả hai vợ chồng không thấy chung sống với nhau tại gia đình anh T nữa. Hiện nay chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã V, huyện T để sinh sống. Nay chị X có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị X có một con chung là Mai Lâm K sinh ngày 14 tháng 4 năm 2016 hiện nay đang do chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn A, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình nhưng hiện tại anh T không có mặt tại địa phương. Theo người nhà anh T cung cấp thì anh T đi lái xe thuê ở tỉnh ngoài nhưng tháng nào cũng về thăm mẹ một đến hai lần nhưng chỉ về vào ban đêm sáng hôm sau lại đi luôn vì mẹ anh T là

người tàn tật. Nay chị X xin được ly hôn anh T và có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án , nguyên đơn là chị X đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Mai Lâm T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn anh Mai Lâm T. Giao con chung Mai Lâm K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2016 cho chị Phạm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Phạm Thị X khởi kiện xin ly hôn anh Mai Lâm T và xin được nuôi cả ba con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị X là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Mai Lâm T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình, hiện không có mặt tại địa phương, nhưng thường xuyên về thăm gia đình nhưng không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND A và ghi lời khai mẹ anh T để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con và

địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Mai Lâm T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/9/2015 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị X anh T mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng không thể giải quyết được, vì vậy chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để sinh sống từ năm 2015 và anh T cũng đi làm ăn ở xa, từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm và cũng không liên hệ gì với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị X và anh T là trầm trọng, đời sống chung thực tế là không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị X được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung là Mai Lâm K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2016 hiện đang do chị X nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, hiện tại anh T không có mặt tại địa phương, con Kôi đến thời điểm xét xử vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận việc chị X xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Mai Lâm T không có mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án nên vấn đề về tài sản chung không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn anh Mai Lâm T

2. Về con chung: Giao con chung Mai Lâm K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2015 cho chị Phạm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị X không yêu cầu anh Mai Lâm T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000865 ngày 13/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31 tháng 01 năm 2018. Anh Mai Lâm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- UBND xã An Bình;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi